



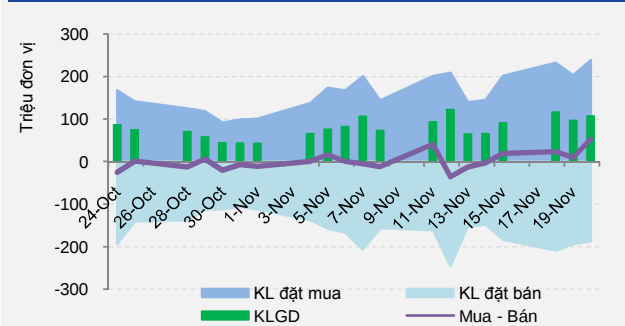
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 20/11/2013

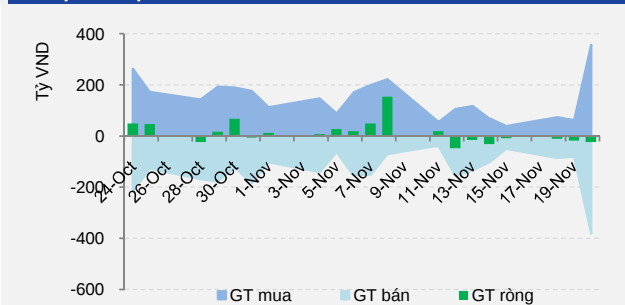
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	505.5	64.6
% Thay đổi	↑ 0.2%	↑ 0.4%
KLGD (CP)	107,162,214	45,301,431
GTGD (tỷ đồng)	1,448.75	346.35
Tổng cung (CP)	186,424,940	76,053,700
Tổng cầu (CP)	238,779,330	87,960,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,702,580	1,857,000
KL mua (CP)	7,703,240	1,227,900
GTmua (tỷ đồng)	357.64	12.58
GT bán (tỷ đồng)	380.97	24.00
GT ròng (tỷ đồng)	(23.32)	(11.42)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.06%	7.2	1.7	2.1%
Công nghiệp	↑ 1.23%	192.0	1.1	23.5%
Dầu khí	↑ 0.38%	7.3	1.4	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.35%	13.5	1.8	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.46%	8.5	2.8	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.52%	12.5	5.1	19.5%
Ngân hàng	↑ 0.41%	6.4	1.3	4.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.86%	9.9	2.0	11.1%
Tài chính	↑ 0.51%	15.3	2.4	28.8%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.10%	8.7	3.2	5.0%
VN - Index	↑ 0.16%	12.7	2.9	80.9%
HNX - Index	↑ 0.40%	16.6	1.5	19.1%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,206,750	1.1%	712,470	0.7%
GTGD (tỷ VND)	22,976	1.6%	14,264	1.0%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Khối lượng đặt mua gia tăng khi VN-Index giảm đến mốc hỗ trợ 503 điểm, HNX-Index giảm đến mốc hỗ trợ 54 điểm. Thị trường phục hồi cuối phiên, đóng cửa tăng nhẹ với thanh khoản tăng so với phiên trước. Dòng tiền vẫn quan tâm tới nhóm cổ phiếu Bluechips có thời gian tích lũy, nhóm cổ phiếu penny thuộc nhóm ngành nghề dự kiến có triển vọng như vận tải, XD, VLXD, BĐS, khoáng sản...

Nhìn chung mức tăng điểm nhẹ trong thời gian ngắn cuối phiên, nhờ hỗ trợ của phía NĐTNN vẫn khiến một bộ phận nhà đầu tư thận trọng, khi khối ngoại đang có xu hướng bán ròng 7 phiên liên tiếp. Phiên giao dịch ngày mai là phiên T+3 của phiên thanh khoản cao Thứ hai đầu tuần, áp lực bán dự kiến vẫn tiếp tục ở mức cao. Điểm tích cực là lực cầu từ khối nhà đầu tư trong nước khá tốt và ổn định.

VN-Index dự báo dao động tích lũy quanh mốc 505 điểm trong phiên giao dịch ngày mai. Xu hướng tăng của thị trường trong trung hạn vẫn được đánh giá khả quan, với ngưỡng cản kỹ thuật cần quan tâm tiếp theo của VN-Index là khoảng 513 điểm, HNX-Index là khoảng 66 điểm.

Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái danh mục, khi xu hướng tăng điểm của thị trường vẫn tích cực.

- VN-Index tăng 0.81 điểm (0.16%) so với phiên trước, lên 505.52 điểm. Mức thấp nhất thiết lập trong phiên là 502.98 điểm.

- HNX-Index tăng 0.26 điểm (0.40%), lên 64.62 điểm. Mức thấp nhất thiết lập trong phiên là 64.07 điểm.

- Tính đến 20/11, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) đã ký hợp đồng mua nợ từ 20 tổ chức tín dụng. Tổng số nợ gốc đã mua từ các tổ chức tính đến nay khoảng 17700 tỉ đồng nợ gốc, tương đương với 14000 tỉ đồng trái phiếu đặc biệt đã và sẽ phát hành (đã trừ đi số tiền các tổ chức tín dụng trích lập dự phòng rủi ro). Dự kiến tiến độ mua nợ xấu cho tới hết 2013 sẽ đạt kế hoạch đặt ra là 35.000 tỉ đồng bằng trái phiếu đặc biệt.

- Theo Thống đốc NHNN, tính đến cuối tháng 9/2013, tổng nợ xấu nội bảng của toàn hệ thống ngân hàng chiếm 4.62% tổng dư nợ. Tốc độ tăng nợ xấu bình quân trong 9 tháng đầu năm 2013 đã giảm so với năm trước. Nếu không thực hiện cơ cấu nợ và không xử lý bằng dự phòng rủi ro trong năm 2012 và 9 tháng đầu năm 2013, nợ xấu toàn hệ thống đến cuối tháng 9/2013 lên tới 12.7%. Con số này được giới ngân hàng đánh giá là gần sự thật nhất trong các số liệu từ cơ quan chức năng công khai về nợ xấu trong hệ thống ngân hàng Việt Nam. Trước đó NHNN tuyên bố sẽ áp dụng đúng hạn Thông tư 02 về phân loại nợ, từ 1/6/2014.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Đi ngang

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng 0.81 điểm (0.16%) so với phiên trước, lên 505.52 điểm. Mức thấp nhất thiết lập trong phiên là 502.98 điểm.

- KLGD tăng 12 % so với phiên trước, lên 103 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 tăng lên mức 60 điểm, tâm lý thị trường khá tích cực. Chỉ báo MACD 9 ngày vẫn đang dao động phía trên đường tín hiệu, chỉ báo về xu hướng tăng điểm.

Nhận định: Khối lượng đặt mua gia tăng khi VN-Index giảm đến mốc hỗ trợ 503 điểm. Thị trường phục hồi cuối phiên, đóng cửa tăng nhẹ với thanh khoản tăng so với phiên trước. Dòng tiền vẫn quan tâm tới nhóm cổ phiếu Bluechips có thời gian tích lũy, nhóm cổ phiếu penny thuộc nhóm ngành nghề dự kiến có triển vọng như vận tải, XD, VLXD, BĐS, khoáng sản...

Nhìn chung mức tăng điểm nhẹ trong thời gian ngắn cuối phiên, nhờ hỗ trợ của phía NĐTNN vẫn khiến một bộ phận nhà đầu tư thận trọng. Phiên giao dịch ngày mai là phiên T+3 của phiên thanh khoản cao Thứ hai đầu tuần, áp lực bán dự kiến vẫn tiếp tục ở mức cao. Điểm tích cực là lực cầu từ khối nhà đầu tư trong nước khá tốt và ổn định.

Thị trường dự báo dao động giằng co quanh mốc 505 điểm trong phiên giao dịch ngày mai. Xu hướng tăng của thị trường trong trung hạn vẫn được đánh giá khả quan, với ngưỡng cản kỹ thuật cần quan tâm tiếp theo là khoảng 513 điểm.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index tăng 0.26 điểm (0.40%), lên 64.62 điểm. Mức thấp nhất thiết lập trong phiên là 64.07 điểm.

- KLGD tăng 17% so với phiên trước, lên 44 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI 14 tăng nhẹ lên mức 76, vẫn ở mức quá mua, tâm lý thị trường rất tích cực. Chỉ báo MACD 9 ngày vẫn đang duy trì khoảng cách ở phía trên đường tín hiệu.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tăng điểm trở lại về cuối phiên, khi giảm đến mốc hỗ trợ kỹ thuật 64 điểm.

Nhìn chung mức tăng điểm nhẹ trong thời gian ngắn cuối phiên, nhờ hỗ trợ của phía NĐTNN vẫn khiến một bộ phận nhà đầu tư thận trọng. Phiên giao dịch ngày mai là phiên T+3 của phiên thanh khoản cao Thứ hai đầu tuần, áp lực bán dự kiến vẫn tiếp tục ở mức cao. Điểm tích cực là lực cầu từ khối nhà đầu tư trong nước khá tốt và ổn định.

Thị trường dự báo dao động giằng co quanh mốc 64 điểm trong phiên giao dịch ngày mai. Xu hướng tăng của thị trường trong trung hạn vẫn được đánh giá khả quan, với ngưỡng cản kỹ thuật cần quan tâm tiếp theo là khoảng 66 điểm.



TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI 9 THÁNG 2013 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	GAS	HOSE	17066.94	104.3%	2989.03	120.4%	48869.23	92.1%	10189.98	42.5%	132.5%	2.2%
2	VIC	HOSE	8469.59	660.5%	1874.71	1964.3%	11600.52	228.9%	5956.06	340.6%	79.4%	13.0%
3	VNM	HOSE	8027.72	121.3%	1690.47	121.1%	22774.57	116.8%	5064.09	21.4%	81.3%	49.0%
4	DPM	HOSE	1902.32	56.4%	365.09	65.7%	8001.97	76.5%	1958.21	-21.5%	102.3%	29.4%
5	HPG	HOSE	4194.85	104.3%	496.09	171.8%	12474.01	98.8%	1464.62	78.9%	122.1%	44.4%
6	PPC	HOSE	1200.53	174.8%	99.43	181.8%	4845.61	167.8%	1399.38	1791.8%	417.2%	11.0%
7	PVD	HOSE	3865.87	116.1%	520.03	105.8%	10395.31	124.9%	1392.61	20.6%	102.4%	39.0%
8	FPT	HOSE	12000.6	121.6%	330.59	97.7%	29948.2	105.2%	1133.7	3.9%	57.1%	49.0%
9	PVS	HNX	7665.17	114.1%	482.2	137.1%	19289.7	106.3%	1024.4	8.8%	129.7%	23.0%
10	REE	HOSE	560.74	101.6%	199.87	260.2%	1683.5	97.0%	838.95	71.8%	129.1%	45.0%

TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI Q3/2013 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	GAS	HOSE	17066.94	104.3%	2989.03	120.4%	48869.23	92.1%	10189.98	42.5%	132.5%	2.2%
2	VIC	HOSE	8469.59	660.5%	1874.71	1964.3%	11600.52	228.9%	5956.06	340.6%	79.4%	13.0%
3	VNM	HOSE	8027.72	121.3%	1690.47	121.1%	22774.57	116.8%	5064.09	21.4%	81.3%	49.0%
4	PVD	HOSE	3865.87	116.1%	520.03	105.8%	10395.31	124.9%	1392.61	20.6%	102.4%	39.0%
5	HPG	HOSE	4194.85	104.3%	496.09	171.8%	12474.01	98.8%	1464.62	78.9%	122.1%	44.4%
6	PVS	HNX	7665.17	114.1%	482.2	137.1%	19289.7	106.3%	1024.4	8.8%	129.7%	23.0%
7	DPM	HOSE	1902.32	56.4%	365.09	65.7%	8001.97	76.5%	1958.21	-21.5%	102.3%	29.4%
8	FPT	HOSE	12000.6	121.6%	330.59	97.7%	29948.2	105.2%	1133.7	3.9%	57.1%	49.0%
9	BVH	HOSE	2131.06	102.6%	280.51	102.6%	6337.23	101.5%	804.74	-15.5%	73.0%	24.1%
10	HAG	HOSE	599.3	25.0%	235.58	243.9%	2014.28	56.9%	606.16	117.7%	73.0%	38.4%

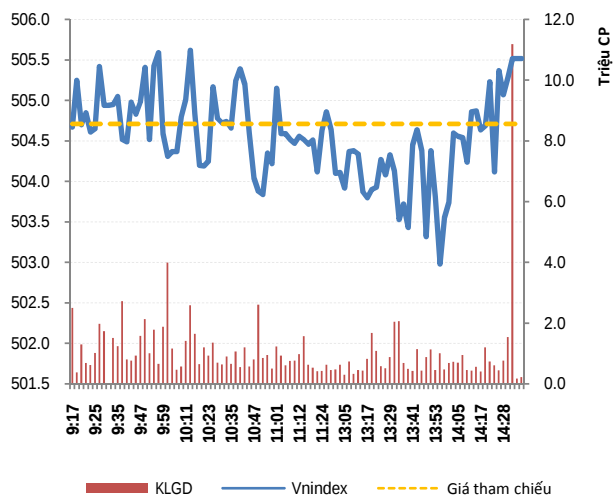
CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI KÍN ROOM

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	FPT	HOSE	12000.6	121.6%	330.59	97.7%	29948.2	105.2%	1133.7	3.9%	57.1%	49.0%
2	VNM	HOSE	8027.72	121.3%	1690.47	121.1%	22774.57	116.8%	5064.09	21.4%	81.3%	49.0%
3	BMP	HOSE	523.37	111.6%	87.06	96.8%	1552.16	112.9%	282.92	8.8%	89.8%	49.0%
4	HCM	HOSE	141.8	124.1%	56.52	128.5%	435.65	97.5%	180.32	-13.3%	76.0%	49.0%
5	JVC	HOSE	106.76	46.3%	10.39	17.0%	347.88	103.8%	23.92	-63.9%	11.9%	49.0%
6	TCM	HOSE	709.28	136.3%	36.88	4490.5%	1909.03	108.0%	94.64	17307.3%	104.8%	49.0%
7	VSC	HOSE	213.22	108.5%	59.34	114.5%	576.71	99.7%	160.92	-3.2%	100.3%	49.0%
8	PHS	HNX	10.63	118.1%	-8.13	48.8%	37.67	84.0%	-14.13	78.7%	0.0%	49.0%
9	VCS	HNX	462.39	180.8%	12.9	105.7%	1001.59	138.4%	48.57	38.7%	96.5%	49.0%
10	NVT	HOSE	53.31	114.3%	11.73	701.5%	163.86	99.2%	20.97	257.0%	110.4%	48.0%

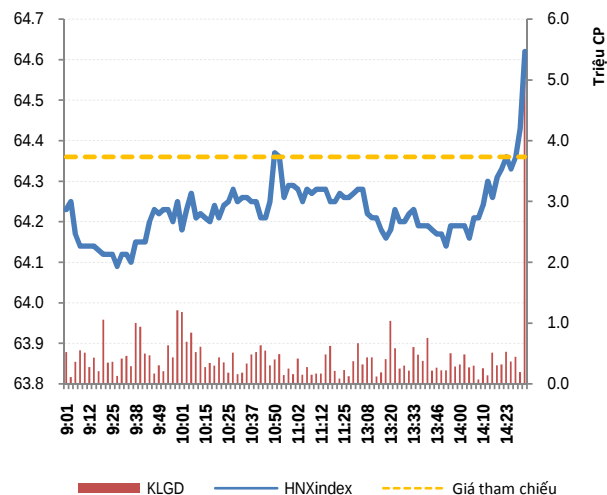
Ghi chú: Chỉ liệt kê những CP có KLGD bình quân trong 1 tháng gần nhất trên 50.000 cổ phiếu/phiên

Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 14/11/2013

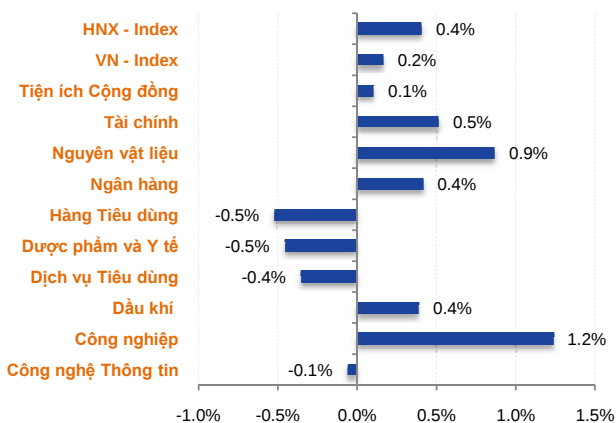
KLGD và VN-Index trong phiên



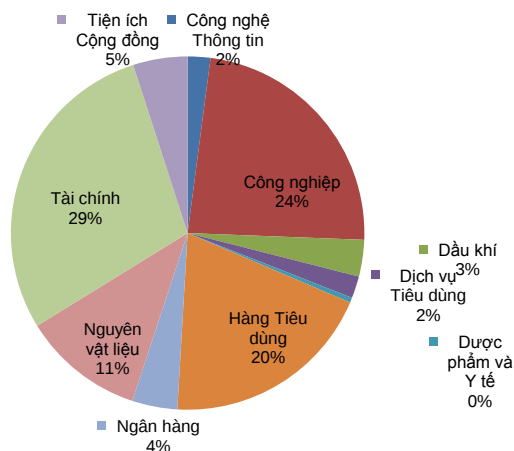
KLGD và HNX-Index trong phiên



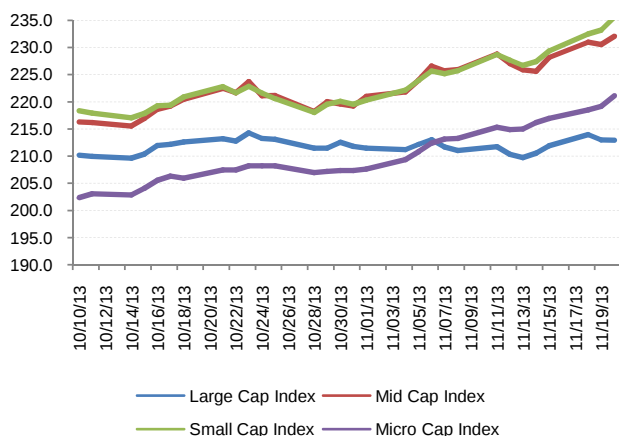
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



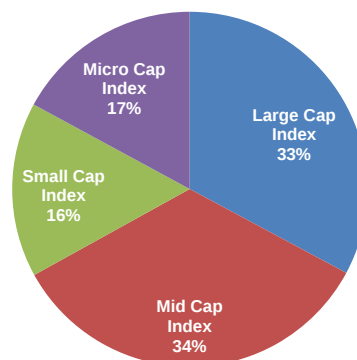
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNE	426,870	HAG	403,540
2	STB	279,090	CII	338,650
3	VSH	184,990	ITA	328,370
4	OGC	168,840	PET	293,780
5	HPG	150,670	CTG	200,630

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	301,100	VCG	990,200
2	VND	290,400	PVS	314,000
3	PVX	168,800	DBC	100,700
4	SDH	19,000	KHL	33,000
5	PGS	12,700	BVS	16,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.4	6.7	↑ 4.69%	11,071,350
FLC	6.1	6.4	↑ 4.92%	7,033,020
PVT	10.9	11.4	↑ 4.59%	4,000,760
HQC	7.2	7.4	↑ 2.78%	3,709,140
HAR	7.4	7.9	↑ 6.76%	3,568,130

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	7.1	7.2	↑ 1.77%	4,343,017
PVX	2.5	2.6	↑ 3.48%	3,753,217
VCG	9.8	9.8	↑ 0.17%	2,536,222
PVS	18.2	17.9	↓ -1.45%	2,056,362
VGS	5.8	6.0	↑ 3.02%	1,912,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
VOS	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
DTA	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
L10	11.6	12.4	0.8	↑ 6.90%
VST	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GGG	0.9	1.0	0.1	↑ 10.33%
BTH	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
V21	7.0	7.7	0.7	↑ 10.00%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
VHL	25.1	27.6	2.5	↑ 9.96%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCP	16.4	15.3	-1.1	↓ -6.71%
SCD	22.5	21.0	-1.5	↓ -6.67%
PTB	39.0	36.5	-2.5	↓ -6.41%
VNI	4.7	4.4	-0.3	↓ -6.38%
HVX	5.5	5.2	-0.3	↓ -5.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SHN	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.00%
LO5	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
PGT	5.1	4.6	-0.5	↓ -9.80%
MCC	14.8	13.4	-1.4	↓ -9.46%
DNY	9.3	8.5	-0.9	↓ -9.14%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	11,071,350	0.2%	26	260.0	0.6
FLC	7,033,020	6.3%	990	6.5	0.4
PVT	4,000,760	5.9%	680	16.8	1.0
HQC	3,709,140	4.2%	452	16.4	0.7
HAR	3,568,130	3.0%	306	25.9	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	4,343,017	-1.1%	(160)	-	0.5
PVX	3,753,217	-92.1%	(5,013)	-	0.7
VCG	2,536,222	3.4%	403	24.6	0.8
PVS	2,056,362	17.3%	2,872	6.3	1.1
VGS	1,912,300	2.8%	377	16.2	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXM	↑ 8.3%	670.8%	(12,445)	-	(0.2)
VOS	↑ 7.0%	-5.8%	(540)	-	0.5
DTA	↑ 6.9%	-8.0%	(868)	-	0.3
L10	↑ 6.9%	16.0%	2,943	4.2	0.7
VST	↑ 6.9%	-47.1%	(3,504)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GGG	↑ 10.3%	-566.7%	(1,900)	-	274.5
BTH	↑ 10.0%	-33.6%	(3,337)	-	0.4
V21	↑ 10.0%	-10.5%	(2,184)	-	0.4
VE4	↑ 10.0%	6.9%	987	8.9	0.6
VHL	↑ 10.0%	43.3%	11,792	2.3	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNE	426,870	0.4%	38	174.6	0.6
STB	279,090	5.4%	703	25.2	1.2
VSH	184,990	7.7%	963	15.2	1.1
OGC	168,840	-0.4%	(39)	-	1.1
HPG	150,670	18.6%	3,913	10.2	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	301,100	17.1%	1,884	3.8	0.6
VND	290,400	10.9%	1,265	7.8	0.8
PVX	168,800	-92.1%	(5,013)	-	0.7
SDH	19,000	-16.1%	(1,276)	-	0.8
PGS	12,700	24.7%	5,502	4.8	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	121,280	40.9%	6,696	9.6	3.6
VNM	117,520	40.5%	8,053	17.5	7.0
VCB	67,900	9.8%	1,757	16.7	1.6
CTG	63,670	16.0%	2,287	7.5	1.3
VIC	61,793	47.1%	6,710	10.1	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,468	7.5%	1,027	15.3	1.1
SQC	8,602	1.6%	198	395.7	6.4
PVS	8,085	17.3%	2,872	6.3	1.1
SHB	6,291	17.1%	1,884	3.8	0.6
OCH	4,600	5.9%	687	33.5	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
STT	2.71	-20.9%	(1,858)	-	0.3
KBC	2.56	-8.6%	(1,156)	-	0.8
CLG	2.41	12.5%	1,402	6.7	0.8
DIG	2.33	0.2%	28	431.9	0.7
OGC	2.30	-0.4%	(39)	-	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
V15	4.14	-28.2%	(2,889)	-	0.3
VCG	4.07	3.4%	403	24.6	0.8
TTZ	4.05	1.3%	135	31.1	0.4
ITQ	4.03	0.4%	42	144.8	0.6
SDH	3.81	-16.1%	(1,276)	-	0.8



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)